

Số: 2032 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 24 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên
địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia
Lai đến năm 2030 và định hướng đến năm 2040 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số
10-NQ/TU), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 10-
NQ/TU; tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động của cán bộ lãnh
đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về phát triển sản xuất rau, hoa và
cây ăn quả; phát triển vùng trồng rau, hoa và cây ăn quả tập trung; phát triển các
nhà máy chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ rau, hoa và cây ăn quả nhằm đạt được các
chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết số 10-NQ/TU.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và Kế hoạch này phải
được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên và gắn với các nhiệm vụ, giải pháp
đồng bộ, toàn diện, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

- Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể, bảo đảm sự phối hợp
hiệu quả, toàn diện, đúng tiến độ trong Kế hoạch đề ra giữa các sở, ban, ngành,
UBND các huyện, thị xã, thành phố.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả

1.1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính
sách về phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả gắn với phát triển du lịch nông
nghiệp trên địa bàn tỉnh và chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), phát
triển tổ hợp tác, hợp tác xã đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động và
mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ
chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và thường xuyên.

1.2. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả, cơ chế chính sách phát triển rau, hoa, cây ăn quả gắn với quảng bá và phát triển du lịch nông nghiệp, thực hiện chương trình OCOP của tỉnh gắn với phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ liên kết với doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và hàng năm.

1.3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, khuyến cáo người dân, doanh nghiệp không tự ý gieo trồng tràn lan, nhất là cây ăn quả, khi chưa rõ nguồn gốc xuất xứ của giống cây và chưa khẳng định được tính thích nghi của cây trồng ở địa phương cũng như chưa xác định được thị trường tiêu thụ, khả năng liên kết với doanh nghiệp để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chuyển đổi diện tích cây trồng không có hiệu quả sang trồng rau, cây ăn quả, cung ứng nguồn nguyên liệu cho Nhà máy chế biến rau, quả của Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tại Mang Yang và các cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến, xuất khẩu trái cây trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Xây dựng và phát triển vùng sản xuất rau, hoa, trái cây hàng hóa tập trung của tỉnh theo chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

2.1. Xây dựng Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trình UBND tỉnh trước ngày 30/11/2020.

2.2. Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu cho Nhà máy chế biến rau, quả thuộc Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tại Mang Yang:

Trước mắt, xây dựng khoảng 5.000 ha ngô ngọt, 2.000 ha đậu tương, rau chân vịt và một số cây ăn quả khác.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao và các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý II năm 2020.

2.3. Xây dựng kế hoạch của địa phương (huyện/thị xã/thành phố) tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU và thực hiện Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

a) Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025

- Đối với vùng sản xuất rau: Lựa chọn các vùng có đủ điều kiện về đất đai, nước tưới, môi trường cho sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất tập trung chuyên canh, có các điều kiện thuận lợi (như: có truyền thống, kinh nghiệm sản xuất rau các loại, cơ sở hạ tầng đầy đủ, thị trường tiêu thụ thuận lợi,...).

- Đối với vùng sản xuất hoa: Lựa chọn các khu vực đã có làng nghề, kinh nghiệm sản xuất nhiều năm, ổn định quỹ đất và chọn giống phù hợp.

- Đối với cây ăn quả: Căn cứ vào các loại cây ăn quả chủ lực, mỗi huyện, thị xã, thành phố xác định và ưu tiên trồng tập trung, lựa chọn từ 01 – 02 cây có lợi thế.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I năm 2020.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện khi có Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

2.4. Xây dựng kế hoạch phát triển mô hình du lịch làng, xã nông thôn mới gắn với sản xuất, rau, trái cây và xây dựng, phát triển các mô hình trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2020 – 2025

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý II năm 2020.

3. Khoa học và công nghệ

3.1. Về giống

a) Tổ chức khảo nghiệm các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và khoảng thời gian thu hoạch kéo dài để bổ sung vào cơ cấu giống rau, hoa, cây ăn quả chủ lực của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hình thành các Trung tâm giống để có giống tốt, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.2. Về kỹ thuật canh tác

Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ cao, áp dụng hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước vào sản xuất rau, hoa, cây ăn quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Thu hút đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản, chế biến, tiêu thụ rau, trái cây

Đến năm 2030, thu hút đầu tư xây dựng ít nhất thêm 02 – 03 cơ sở bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm rau, trái cây phù hợp với vùng nguyên liệu tại các huyện phía Đông, Đông Nam và phía Tây của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm rau, hoa, trái cây gắn với phát triển du lịch nông nghiệp

5.1. Xây dựng kế hoạch quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch nông nghiệp; thúc đẩy đưa nhanh sản phẩm rau, hoa, trái cây Gia Lai vào các siêu thị trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, nhất là thị trường tiềm năng, như: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Huế, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các nước EU, Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến sản phẩm đối với các nông sản hàng hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chỉ dẫn địa lý đối với các nông sản hàng hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh (trước mắt, tập trung xây dựng thương hiệu sản phẩm cho các loại trái cây: bơ, sầu riêng, chanh dây, chuối).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương và các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

6.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiết kiệm nước; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6.2. Xây dựng kế hoạch thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ rau, hoa, trái cây tại các xã xây dựng nông thôn mới để góp phần hoàn thành một số tiêu chí thành phần về kinh tế và tổ chức sản xuất thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương và các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã), nguồn vốn của doanh nghiệp, của quân đội; lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chương trình OCOP, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và 02 chương trình mục tiêu Quốc gia; dự án đầu tư phát triển hạ tầng vùng nguyên liệu; Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện gắn với đô thị hóa.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của đơn vị và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Trước mắt, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách tỉnh để xây dựng Đề án Phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 định hướng đến năm 2040 để làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ tiếp theo.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 15/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các đơn vị lập gửi Sở Tài chính đúng quy định. Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận: Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU đến các hội viên, vận động các hội viên, đoàn viên tham gia tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ở địa phương.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/11) tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. ✓

Nơi nhận: Kpă Thuyễn.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

